

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02187** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Pháp luật chuyên ngành CNTY**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008			7	6.0	7.0		5.8		6.1
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008			7	7.0	7.0		7.8		7.5
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008			8	8.0	7.0		6.2		6.8
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008			7	7.0	8.0		6.0		6.6
5	2356201203556	Nguyễn Phúc	Khang	04/05/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2356201203557	Đặng Bùi Ngọc	Kiều	04/04/2008			0	0.0	6.0		0.0	0.0	1.0
7	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008			9	7.0	7.0		8.0		7.8
8	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008			6	8.0	7.0		7.6		7.4
9	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990			9	8.0	8.0		8.2		8.2
10	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004			7	7.0	8.0		5.0		6.0
11	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008			6	7.0	7.0		8.4		7.8
12	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008			7	6.0	7.0		6.8		6.7
13	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008			7	8.0	7.0		6.6		6.9
14	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008			8	7.0	6.0		6.2		6.4
15	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005			8	7.0	8.0		8.8		8.3
16	2356201203567	Lý Tuấn	Vĩ	19/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008			7	6.0	7.0		5.6		6.0

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đặng Thanh Hoài